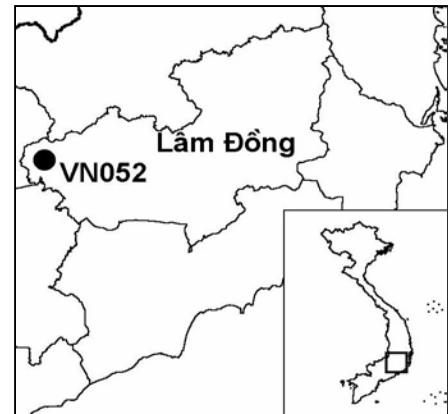


CÁT LỘC

Tiêu chí: A1, A2 & A3

Tỉnh: Lâm Đồng
Tình trạng bảo vệ: [Vườn Quốc gia Cát Tiên]
Vĩ độ: 11°40'N
Kinh độ: 107°23'E
Diện tích: 30.635 ha
Độ cao: 150-659 m so với mặt biển

**VCDH / PVCĐH:**

VCDH Đất thấp Nam Bộ

Cảnh quan ưu tiên:

SA 5 - Vùng đất thấp lưu vực sông Đồng Nam

Mô tả chung

VCQT này là phân khu Cát Lộc của Vườn Quốc gia Cát Tiên. Cát Lộc nằm ở ngay vùng chân của cao nguyên Tây Nguyên và khá tách biệt với các phân khu khác của Vườn Quốc gia Cát Tiên với nét đặc trưng địa hình đồi núi tương phản với địa hình bằng phẳng ở các phân khu khác. VCQT này là nơi có rất nhiều kiểu sinh cảnh, từ rừng tre nửa thứ sinh, rừng tre nửa, rừng cỏ ngập nước. VCQT này có ranh giới phía tây là sông Đồng Nai, một con sông chính của vùng Đông Nam Bộ. VCQT Cát Lộc có tầm quan trọng quốc tế đối với công tác bảo tồn các loài thú do là nơi duy nhất ở Việt Nam, và là một trong chỉ hai khu vực trên thế giới, được khẳng định còn có các quần thể của loài Tê giác một sừng *Rhinoceros sondaicus*¹. VCQT Cát Lộc không nối liền với các phân khu khác của Vườn Quốc gia Cát Tiên do bị chia cắt bởi thị trấn Cát Tiên và nhiều khu dân cư khác cùng với các vùng đất nông nghiệp. Tuy nhiên, vùng tiếp giáp về phía đông VCQT này vẫn còn lại những diện tích sinh cảnh tự nhiên rộng lớn.

Khu hệ chim: Những nét chính

Khu hệ chim của VCQT Cát Lộc có thành phần tương tự với VCQT Cát Tiên. Điểm khác chủ yếu nhất giữa hai khu vực này là Cát Lộc không có những diện tích sinh cảnh đất ngập nước rộng lớn như ở Cát Tiên, và do đó, Cát Lộc cũng có số lượng loài chim nước ít hơn. Có thể liệt kê một số loài như Ngan cánh trắng *Cairina scutulata*, Cò quăm cánh xanh *Pseudibis davisoni*, Già đẫy Ja-va *Leptoptilos javanicus* hay Giang Sen *Mycteria leucocephala* đều không được ghi nhận tại Cát Lộc. Tuy nhiên, có thể nguyên nhân chưa phát hiện ra các loài trên tại Cát Lộc chỉ là do số chuyến khảo sát được tiến hành tại đây quá ít so với tại Cát Tiên. Thành phần các loài chim rừng trên cạn ở VCQT này tương tự như tại vùng Nam Cát Tiên, đáng chú ý nhất là sự có mặt của ba loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho Vùng Chim Đặc hữu (VCDH) Đất thấp Nam Bộ là: Gà so cổ hung *Arborophila davidi*, Gà tiền mặt đỏ *Polyplectron germaini* và Chích chạch má xám *Macronous kelleyi*. Trong số các loài trên, Gà so cổ hung là loài có ý nghĩa bảo tồn cao nhất do VCQT Cát Lộc là một trong ba khu vực duy nhất trên thế giới được xác định là nơi phân bố của các quần thể loài đang nguy cấp trên toàn cầu này.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Gà so cổ hung <i>Arborophila davidi</i>	A1, A2	CR	1	Có đến 27 cá thể được ghi nhận trong tháng 2 và 4/1997 ^{2,3} . Có ít nhất 52 lần ghi nhận loài này từ tháng 1-5/2000 và từ tháng 4-6/2001 ⁴ .
Gà tiền mặt đỏ <i>Polyplectron germaini</i>	A1, A2	VU	4	Loài này khá phổ biến ở Cát Lộc với nhiều ghi nhận như: 12 cá thể trong đó có một đàn 3 con vào tháng 4/1993 ⁵ . Ba con trống và một con mái bị bẫy tháng 10/1993 ³ . Hơn 17 con được ghi nhận từ tháng 1-5/2000 và tháng 4-6/2001 ⁴ . Ngoài ra, tìm thấy lông của loài này vào tháng 11/2001 ⁶ .
Gà lôi hồng tía <i>Lophura diardi</i>	A1, A3	NT	13	Tìm được lông của loài này vào tháng 9/1993 ⁵ và tháng 11-12/2001 ⁶ . Có những ghi nhận trong các khảo sát từ tháng 2-4/1997 ² từ tháng 1-5/2000 và tháng 4-6/2001 ⁴ .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Một cá thể được ghi nhận vào tháng 12/2001 ⁶ .
Điêng điêng <i>Anhinga melanogaster</i>	A1	NT	9	Loài này được ghi nhận vào năm 2000 ⁷ .
[Rồng rộc vàng <i>Ploceus hypoxanthus</i>]	A1	NT	4	Đã quan sát được vài cá thể ở các bụi cỏ trong một đầm lầy nhỏ bên ngoài VCQT vào tháng 4/1997 ⁵ . Có lẽ quần thể của loài này tại VCQT tương đối lớn, nhưng vẫn chưa có ghi nhận chính thức nào về phân bố của loài trong VCQT.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Chích chạch má xám <i>Macronous kelleyi</i>	A2		12	Loài này được ghi nhận vài lần trong tháng 10/1993 và tháng 4/1997 ⁵ .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 15 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm Nhiệt đới Đông Dương (09) và 14 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng khô Indo-Malayan (11). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Vượn đen má vàng <i>Nomascus gabriellae</i> ⁸	VU	Tê giác một sừng <i>Rhinoceros sondaicus</i> ⁸	CR

Các mối đe dọa đến đa dạng sinh học

Các mối đe dọa chính đến tính đa dạng sinh học của VCQT Cát Lộc là việc cải tạo đất rừng lấy đất canh tác, săn bắn và khai thác không bền vững các loài cây gỗ và lâm sản phi gỗ (LSPG). Trong đó, phá rừng làm nương rẫy đặc biệt là lấy đất trồng điều là mối đe dọa nghiêm trọng nhất do nó đe dọa làm mất và chia cắt sinh cảnh rừng tự nhiên. Tất cả các mối đe dọa kể trên đều do người dân Kinh, Tày, Châu Mạ và S'tiêng sống tại một số thôn buôn bên trong VCQT tạo ra. Đáng mừng là hiện nay đã có kế hoạch di chuyển số dân này ra bên ngoài VCQT để đảm bảo sự toàn vẹn của một số khu vực chính cung cấp sinh cảnh quan trọng cho Tê giác một sừng¹.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Xây dựng kè/ đập	•
Săn bắn	• •
Khai thác gỗ/ củi	•

Các hoạt động bảo tồn

- UBND tỉnh Lâm Đông đã phê chuẩn kế hoạch đầu tư thành lập một khu bảo tồn tê giác tại Cát Lộc vào năm 1992, và ban quản lý cho khu này đã được thành lập năm 1996¹.
- Năm 1998, Khu Bảo tồn Tê giác Cát Lộc được nhập vào Vườn Quốc gia Cát Tiên cùng với phân khu Nam Cát Tiên ở tỉnh Đồng Nai và Tây Cát Tiên ở tỉnh Bình Phước¹.
- Năm 1998, WWF và Bộ Nông nghiệp, Phát triển Nông thôn đã bắt đầu tiến hành một dự án 5 năm có tên *Dự án Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát Tiên*, với nguồn vốn của hai chính phủ Hà Lan và Việt Nam¹. Đến năm 2002, dự án này được kéo dài thêm 2 năm.
- Trong các năm 1999 và 2000, Ủy ban về Cá và Động vật Hoang dã Mỹ đã tài trợ WWF thực hiện một dự án tại Vườn Quốc gia Cát Tiên, với các hoạt động nghiên cứu khoa học và nâng cao nhận thức liên quan đến bảo tồn loài Tê giác một sừng¹.

Kiến nghị

- Cần duy trì và tăng cường công tác kiểm soát săn bắn, khai thác lâm sản và phá rừng lấy đất canh tác đặc biệt là trồng điều.
- Cần thực hiện các biện pháp thích hợp để giảm thiểu các tác động tiêu cực từ các cộng đồng dân cư gần rừng, cần tiến hành ngay kế hoạch di dời các thôn buôn hiện còn ở bên trong VCQT ra ngoài ranh giới vườn quốc gia.
- Cần tiếp tục các hoạt động nâng cao nhận thức môi trường cho các cộng đồng sống ở trong và xung quanh VCQT.
- Cần nghiên cứu đánh giá tính khả thi để đề xuất mở rộng vườn quốc gia hoặc đưa ra các hạng mục sử dụng đất phù hợp cho các diện tích sinh cảnh tự nhiên tiếp giáp với VCQT về phía đông.

Kiến nghị

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Atkins, R. A. and Tentij, M. (1998) *The Orange-necked Partridge Arborophila davidi and five other galliformes in two protected areas in southern Vietnam*. Amsterdam: Institute of Systematics and Population Biology, University of Amsterdam.
3. Birdlife International (2001) *Threatened birds of Asia: the Birdlife International Red Data Book*. Cambridge, UK: Birdlife International.
4. Nguyen Tran Vy, Nguyen Hoang Hao, Le Van Tinh, Tran Dinh Hung and Nguyen Viet Su (2001) *Pheasant survey in Cat Tien National Park, Vietnam, 2001*. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.

5. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.
6. Vietnam-Russia Tropical Centre (2002) *Results of complex zoological-botanical expedition in Cat Loc*. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.
7. Nguyễn Trần Vỹ, Nguyễn Hoàng Hào, Lê Văn Tịnh và Trần Đình Hưng (2000b) *Phân bố của một số loài trĩ trong Vườn Quốc gia Cát Tiên, Việt Nam*. Cát Tiên: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Cát Tiên.
8. Ling, S. (2000) *A survey of wild cattle and other mammals, Cat Tien National Park, Vietnam*. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.



Gà so cổ hung *Arborophila davidi*